

Giúp con – Con làm được

"Me" và "it" là hai từ nhỏ nhưng có mặt trong rất nhiều câu: help me, give me, I did it, open it. Học xong tuần này, nhiều câu của con dài thêm một chữ.

me

con (sau động từ)

M2 · nói

it

nó, cái đó

M2 · nói

 Ôn lại từ đã học: "help" · "I"

CHA MẸ NÓI MẪU

Help me, please. · Give it to me. · I did it! · Open it.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Mặc đồ: "Help me!", làm xong thì "I did it!"



Hộp sữa, gói bánh: "Open it, please."



Chơi bóng: "Throw it to me!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói được các cụm "help me", "give me", "I did it" hoặc "open it" mà không cần nhắc.

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Con xin bằng một từ ("help"), cha mẹ đáp "Help me?" rồi chờ con nói lại cả cụm
- ☐ Để con tự làm việc vừa sức, làm xong cùng hô "I did it!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Tung bắt bóng: "To me! To you!"
- Trò "Me too!": cha mẹ nói "I like mango", con đáp "Me too!"
- Bảng "I did it!": dán sticker mỗi việc con tự làm được

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

me

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

it

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Con cần...

"I need to pee" là câu quan trọng nhất khi con ra ngoài hay đi học. "Wash" gắn với thói quen vệ sinh lặp lại nhiều lần mỗi ngày.

need

cần.....

M2 · nói

wash

rửa.....

M2 · nói

 Ôn lại từ đã học: "want" · "all done"

CHA MẸ NÓI MẪU

Do you need to pee? · I need water. · Wash your hands. · Let's wash the apple.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Trước khi ra khỏi nhà: "Do you need to pee?"



Trước bữa ăn: "Wash your hands."



Nấu ăn: "Let's wash the vegetables."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con tự nói "I need ___" khi cần (nhất là "I need to pee") và nói "wash" khi rửa tay.

BẦY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Đưa cốc rỗng hoặc bát không có thìa, chờ con nói "I need a spoon"
- ☐ Hát bài rửa tay, dừng giữa chừng chờ con nói "wash"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Tắm cho búp bê: wash her hair, wash her feet
- Cùng mẹ rửa rau quả
- Bài hát "Wash Your Hands" (Super Simple Songs)

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

need

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

wash

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Cả nhà mình

Sau "I, my, you", con có thêm "we" để nói về cả nhóm và "your" để nói về đồ của người khác. Đây là nền cho hội thoại hai chiều.

we

chúng mình

M2 · nói

your

của bạn, mẹ, ba

M2 · nói

 Ôn lại từ đã học: "my" · "you"

CHA MẸ NÓI MẪU

We did it! · We are home! · Your turn. · Where are your shoes?

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Về nhà: "We are home!"



Chơi đổi lượt: "Your turn!"



Chuẩn bị ra ngoài: "Your shoes, Mommy!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con dùng "we" khi nói về việc làm chung và "your" khi nói về đồ của người khác.

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Cha mẹ lấy nhầm đồ: "Is it my cup?", chờ con nói "Your cup!" hoặc "Mine!"
- ☐ Làm xong một việc chung, dừng lại chờ con hô "We did it!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Chia đồ: "My sock, your sock"
- Xếp tháp chung, xong cùng hô "We did it!"
- Xem ảnh gia đình: "We are at the beach."

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

we

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

your

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Làm việc nhà

"Do" là động từ đa năng nhất: do it, what do you want, I can do it. "Clean" gắn với việc nhà con tham gia mỗi ngày, xây tính tự lập.

do

làm***

M2 · nói

clean

dọn, sạch***

M2 · nói

 Ôn lại từ đã học: "put" · "in"

CHA MẸ NÓI MẪU

Let's clean up! · What do we do now? · Do it again! ·
It's clean now.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NÀM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Dọn đồ chơi trước giờ ăn



Lau bàn sau bữa ăn



Sau khi tắm: "Now you're clean!"

BẦY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Bày đồ chơi bữa bột, hỏi "What do we do?", chờ con nói "Clean up!"
- ☐ Đưa khăn lau cho con, chờ con nói "I do it!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Đưa dọn đồ theo nhạc
- Rửa đồ chơi trong chậu nước: dirty rồi clean
- Hát lại "Clean Up!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "clean up" hoặc "I do it" khi tham gia việc nhà.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

do

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

clean

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Tìm và thấy

Hai động từ của khám phá, gắn với trò trốn tìm, sách tranh và đi dạo, những hoạt động trẻ rất thích.

see

thấy, xem

M2 · nói

find

tìm

M2 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "look" · "where"

CHA MẸ NÓI MẪU

I see a bird! · Let me see. · Can you find the ball? · I found it!

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Đi dạo: "I see ____"



Tìm giày: "I can't find my shoe."



Sách tranh: "Can you find the dog?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Giấu đồ quen thuộc dưới gối, chờ con hô "I found it!"
- ☐ Cha mẹ giả vờ không thấy đồ ngay trước mặt: "Where? I can't see!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Trò "I spy" đơn giản: "I see something red!"
- Sách tìm hình (seek and find)
- Săn kho báu trong nhà

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "I see ____" khi đi dạo và "I found it!" khi tìm thấy đồ.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

see

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

find

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

TUẦN

30

Ở dưới – Ở kia

Hoàn thiện nhóm từ vị trí: here và there, in, out và under. Con dùng được khi tìm đồ và chỉ đường.

under

ở dưới

M2 · nói

there

đang kia

M2 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "here" · "in"

CHA MẸ NÓI MẪU

Look under the bed. · It's under the table. · There it is! · Over there!

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Tìm đồ thất lạc



Cất đồ: "Put it there."



Chỉ đường: "Look over there!"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

☐ Giấu đồ dưới chăn, hỏi "Where is it?", chờ con nói "Under!"

☐ Cha mẹ chỉ nhầm hướng, chờ con sửa: "No, there!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Giấu gấu bông: in, under, on
- Trò "Where's the cat?" với tranh vị trí
- Dựng lều bằng chăn, chui vào under

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con trả lời "Where is it?" bằng "under ____" hoặc "there".

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

under

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

there

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Một ít – Tất cả

Hai từ chỉ số lượng giúp con xin vừa đủ ("some, please") và nhận ra khi đã hết ("all gone").

some

một ít

M2 · nói

all

tất cả, hết

M2 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "more" · "little"

CHA MẸ NÓI MẪU

Do you want some? · Some water, please. · All gone!
· Clean up all the toys.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Xin đồ ăn: "Some rice, please."



Ăn hết: "All gone!"



Cất hết đồ: "All the blocks in the box."

BẦY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Rót thật ít nước, chờ con xin "More!" rồi nói mẫu "Some more, please"
- ☐ Giấu bánh trong tay, mở ra trống không: "All gone?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Đồ hàng: chia "some for you, some for me"
- Chơi đóng gạo, rót nước
- Thả hết bi vào lọ: "All in!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "some ___, please" khi xin đồ và "all gone" khi hết.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

some

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

all

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Yêu thương – Đi ngủ

Giờ đi ngủ là khoảnh khắc gắn gũi nhất trong ngày, rất hợp để nói tiếng Anh đều đặn. "I love you" nói mỗi tối sẽ thành câu quen thuộc nhất của con.

love

yêu, rất thích

M2 · nói

sleep

ngủ

M2 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "good" · "bye"

CHA MẸ NÓI MẪU

Time to sleep. · Are you sleepy? · I love you. · I love it!

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)

🌙 Trước khi ngủ: "I love you. Good night."

🐻 Ru búp bê: "Shh! Baby is sleeping."

🍷 Món con thích: "I love it!"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Nói "I love..." rồi dừng, chờ con nói tiếp "you!"
- ☐ Hỏi "Is Teddy sleepy?" rồi để con ru gấu ngủ

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Ru gấu bông: đắp chăn, tắt đèn
- Chúc ngủ ngon từng đồ vật: "Good night, car!"
- Hát ru "Twinkle, Twinkle, Little Star"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "I love you" và "sleep" hoặc "sleepy" trong giờ đi ngủ.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

love

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

sleep

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Xin lỗi – Không sao

Hoàn thiện nhóm từ lịch sự sau please và thank you. Con học xin lỗi và hỏi thăm người khác, gắn với giáo dục cảm xúc.

sorry

xin lỗi.....

M2 · nói

okay

được, ổn...

M2 · nói

 Ôn lại từ đã học: “please” · “thank you”

CHA MẸ NÓI MẪU

I'm sorry. · Are you okay? · I'm okay. · Okay!

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NÀM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Làm đổ nước: "Oops! Sorry."



Khi có người ngã: "Are you okay?"



Đồng ý: "Okay, your turn."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "sorry" khi làm sai và hỏi "Are you okay?" khi người khác bị đau.

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Cha mẹ giả vờ va vào con, nói mẫu "Sorry! Are you okay?"
- ☐ Cho gấu bông bị ngã, chờ con hỏi "Are you okay?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Chơi bác sĩ: băng bó cho gấu, hỏi "Are you okay?"
- Nhập vai làm đổ đồ rồi xin lỗi
- Đọc truyện, hỏi "Is he okay?"

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

sorry

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

okay

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Không phải – Lạnh

"Not" giúp con phủ định nhẹ nhàng hơn "no": not now, not this one. "Cold" đi thành cặp với "hot" đã học, học qua cảm nhận thật.

not

không (phủ định)

M2 · nói

cold

lạnh

M2 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "hot" · "no"

CHA MẸ NÓI MẪU

Not now. · Not this one. · It's cold! · It's not hot.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Ăn kem, uống nước đá



Chọn áo: "Not this one."



Nước tắm: "Hot or cold?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Cố tình đưa nhầm áo, chờ con nói "Not this one!"
- ☐ Cho con chạm cốc nước đá và cốc nước ấm, hỏi "Hot or cold?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Làm đá viên nhiều màu rồi chơi với đá
- Phân loại tranh nóng và lạnh: sun, ice, soup, ice cream
- Trò "Not me!": ai lấy bánh? Not me!

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con dùng "not" trong cụm (not now, not this one) và phân biệt được hot và cold.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

not

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

cold

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Bạn ấy, họ

Bước vào M3: con kể về người khác chứ không chỉ về mình. Ba từ này là nhân vật trong mọi câu chuyện.

he

anh ấy, bạn ấy (nam)

M3 · nói

she

cô ấy, bạn ấy (nữ)

M3 · nói

they

họ, chúng nó

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: "who" · "look"

CHA MẸ NÓI MẪU

He is Daddy. · She is sleeping. · They are playing. ·
What is he doing?

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Xem ảnh gia đình: "She is Grandma."



Ở công viên: "They are playing."



Sách tranh: "What is he doing?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Chỉ vào người trong tranh, hỏi "Who is he?" rồi chờ
- ☐ Cha mẹ cố tình nói nhầm "She is Daddy!", chờ con sửa "He!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Album ảnh gia đình: kể về từng người
- Ngồi ở công viên, kể về những người đi qua
- Búp bê gia đình: he, she, they

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói được câu "He is ___", "She is ___"
hoặc "They are ___" khi xem ảnh hoặc sách.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

he

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

she

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

they

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Vui – Buồn

Gọi tên được cảm xúc là bước đầu để con tự điều chỉnh cảm xúc. Ghép với "I feel" đã học: I feel happy, I feel sad.

happy

vui.....

M3 · nói

sad

buồn.....

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: “feel” · “like”

CHA MẸ NÓI MẪU

Are you happy? · I'm happy! · Why are you sad? · She is sad.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Khi vui: "I'm so happy!"



Ba đi làm: "I'm sad. I miss Daddy."



Sách tranh: "Is the bear happy or sad?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Cha mẹ làm mặt buồn, chờ con hỏi han hoặc nói "sad"
- ☐ Hỏi "Happy or sad?" với ảnh các khuôn mặt

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Dùng các mặt cảm xúc trên trang "Our Story Today"
- Soi gương làm mặt vui, mặt buồn
- Bài hát "If You're Happy and You Know It"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con gọi tên được cảm xúc của mình hoặc của nhân vật: happy, sad.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

happy

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

sad

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Trước tiên – Rồi

Khung "First... then..." giúp con hiểu trình tự các việc trong ngày, và là xương sống của kể chuyện. Cha mẹ cũng dùng được để hướng dẫn con mà không cần ra lệnh.

first

trước tiên

M3 · nói

then

rồi, sau đó

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: "go" · "eat"

CHA MẸ NÓI MẪU

First, wash your hands. Then eat. · Shoes on, then we go. · Me first! · And then?

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)

-  Trước bữa ăn: "First wash, then eat."
-  Buổi tối: "Bath, then story, then sleep."
-  Chơi: "Me first!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói được câu có "first" hoặc "then" khi làm việc theo thứ tự.

BẦY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Cha mẹ cố tình làm sai thứ tự (đi giày trước khi đi tất), chờ con sửa
- ☐ Khi chuẩn bị ra ngoài, hỏi "First what?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Xếp 3 tranh theo thứ tự: rửa tay, ăn, ngủ
- Nấu một món đơn giản theo từng bước: first, then
- Bắt đầu dùng trang "Our Story Today" mỗi tối

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

first

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

then

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Hôm nay con...

Hai từ để kể lại chuyện trong ngày: "Today I played with Su and Minh." Đây là tuần con bắt đầu kể chuyện thật.

and

và.....

M3 · nói

today

hôm nay.....

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: "I" · "play"

CHA MẸ NÓI MẪU

What did you do today? · Today we went to the park. · Mommy and me. · And then...

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Trước khi ngủ: kể chuyện trong ngày



Đi học về: "What did you do today?"



Gọi món: "Rice and egg, please."

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Cha mẹ kể chuyện dở dang, dừng ở "and..." chờ con nói tiếp
- ☐ Hỏi "Who did you play with today?" rồi chờ

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Kể chuyện mỗi tối với trang "Our Story Today"
- Nhật ký ảnh: mỗi ngày một ảnh, cùng kể "Today..."
- Trò nối từ: "I like mango and..."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con kể được một câu bắt đầu bằng "Today I ___" và nối hai thứ bằng "and".

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

and

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

today

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Bây giờ – Lát nữa

Giúp con hiểu và chấp nhận việc chờ đợi: "Not now, later." Con cũng học thương lượng bằng lời thay vì ăn vạ.

now

bây giờ

M3 · nói

later

lát nữa, sau

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: "wait" · "not"

CHA MẸ NÓI MẪU

Now! · Not now. Later. · See you later! · It's time to sleep now.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)

-  Xem TV: "TV later. Dinner now."
-  Chia tay: "See you later!"
-  Chơi: "My turn now!"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Khi con đòi, đáp "Later" và lật đồng hồ cát; hết cát thì nói "Now!"
- ☐ Hỏi "Now or later?" để con tự chọn

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Lịch tranh trong ngày: now và later
- Đồng hồ cát và trò chờ đợi
- Trò "Ready... now!"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con dùng "now" hoặc "later" để nói thời điểm, và chấp nhận "later" mà không khóc.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

now

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

later

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Nhanh – Chậm

Cặp từ miêu tả chuyển động, dễ học qua vận động toàn thân. Con dùng để miêu tả xe cộ, con vật và chính mình.

fast

nhANH.....

M3 · nói

slow

chẬM.....

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: “go” · “stop”**CHA MẸ NÓI MẪU**So fast! · Slow down. · Run fast! · Walk slowly.**KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)** Đi xe máy: "Slow down, Daddy!" Xem con vật: "The turtle is slow." Công viên: "I can run fast!"**BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)**☐ Đẩy xe đồ chơi thật chậm, chờ con giục "Fast!"☐ Hát bài quen thật nhanh rồi thật chậm, hỏi "Fast or slow?"**TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT**

- Nhảy theo nhạc nhanh và chậm
- Đua xe đồ chơi
- Đóng vai rùa và thỏ

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con miêu tả được chuyển động bằng "fast" hoặc "slow".

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

fast

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

slow

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Chạy – Ngã

Hai động từ vận động hay gặp khi kể chuyện. Tuần này con cũng được nghe dạng quá khứ một cách tự nhiên: ran, fell.

run

chạy

M3 · nói

fall

ngã, rơi

M3 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: “up” · “down”

CHA MẸ NÓI MẪU

Let's run! · Don't run! · Uh-oh! It fell down. · I fell down.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Công viên: "Let's run!"



Tháp đổ: "It fell down!"



Khi ngã: "I fell down. Are you okay?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Xếp tháp thật cao, chờ con báo "It fell!" khi tháp đổ
- ☐ Kể lại lúc con ngã hôm nay, dừng chờ con nói "I fell down"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Đuổi bắt: "Run, run!"
- Thả lá, thả bóng rơi: "It's falling!"
- Bài đồng dao "Humpty Dumpty"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con dùng "run" và "fall" (hoặc "fell") khi kể về việc vừa xảy ra.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

run

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

fall

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Giống – Khác

So sánh là một kỹ năng tư duy quan trọng. Con quan sát kỹ hơn và dùng lời để miêu tả điều mình thấy.

same

giống nhau

M3 · nói

different

khác nhau

M3 · nói

 Ôn lại từ đã học: “big” · “little”

CHA MẸ NÓI MẪU

Same! · It's different. · Same color as Mommy! · A different one, please.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Mặc đồ: "Same color!"



Ghép đôi đồ chơi: "Find the same one."



Sách tranh: "What's different?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Đưa hai chiếc tất khác màu, chờ con nói "Different!"
- ☐ Cha mẹ chọn giống con rồi nói "Same as you!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Lật thẻ tìm cặp giống nhau (memory)
- Tìm điểm khác nhau giữa 2 bức tranh
- Phân loại đồ chơi theo màu

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "same" hoặc "different" khi so sánh hai thứ.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

same

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

different

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Đọc – Kể – Nói

Ba động từ của giờ đọc sách và kể chuyện, gắn với thói quen đọc mỗi tối. Con bắt đầu tự kể lại truyện đã nghe.

read

đọc

M3 · nói

tell

kể, nói cho

M3 · nói

say

nói

M3 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: “again” · “look”

CHA MẸ NÓI MẪU

Let's read a book. · Tell me a story. · What does the cow say? · Tell Daddy what you did.

BẦY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Đọc một truyện quen rồi dừng lại, chờ con kể tiếp
- ☐ Khi con nói nhỏ, hỏi "What did you say?"

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)

- 🌙 Đọc truyện trước khi ngủ
- 🏠 Ba đi làm về: "Tell Daddy about the park!"
- 🐕 Tiếng con vật: "What does the dog say?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Con "đọc" sách tranh cho gấu bông nghe
- Kể lại truyện bằng trang "Our Story Today"
- Bài hát "Old MacDonald Had a Farm"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con xin "Read, please" hoặc "Tell me a story", và kể lại được 2–3 câu của một truyện quen.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2 ☐ T3 ☐ T4 ☐ T5 ☐ T6 ☐ T7 ☐ CN ☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

read

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

tell

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

say

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Tại sao? Vì...

Bước vào M4: con hỏi và giải thích lý do. Từ đây trò chuyện thật sự bắt đầu, không chỉ còn là yêu cầu và trả lời.

why

tại sao

M4 · nói

because

vì

M4 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "what" · "sad"

CHA MẸ NÓI MẪU

Why? · Why are you sad? · Because it's hot. · We stay home because it's raining.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Đọc sách: "Why is he crying?"



Thời tiết: "Why is it raining?"



Khi con không ăn: "Why? Because..."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con tự hỏi "Why?" và trả lời được bằng "Because ____" (câu ngắn).

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Làm một việc kỳ lạ (đeo tất vào tay), chờ con hỏi "Why?"
- ☐ Khi con từ chối, hỏi "Why?" và gợi ý "Because..."

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Trò "Why? Because" với tranh tình huống
- Thí nghiệm nhỏ: đá tan vì nóng, cây cần nước
- Đọc truyện, hỏi "Why?" ở mỗi trang

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

why☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói**because**☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Thế nào? Khi nào?

Hoàn thiện bộ câu hỏi cơ bản: what, where, who, why, how, when. Con có đủ công cụ để hỏi về mọi thứ.

how

thế nào, làm sao

M4 · nói

when

khi nào

M4 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "where" · "who"

CHA MẸ NÓI MẪU

How do you feel? · How do we make it? · When is Daddy home? · When can we go?

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Chờ ba về: "When is Daddy coming home?"



Xếp hình: "How do we make it?"



Cảm xúc: "How do you feel?"

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Đưa đồ chơi khó mở, chờ con hỏi "How?"
- ☐ Nói "We go to Grandma's..." rồi dừng, chờ con hỏi "When?"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Lịch tuần: hôm nào làm gì, "When?"
- Làm đồ thủ công theo từng bước: "How?"
- Đếm đồ vật: "How many?"

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con tự đặt câu hỏi bắt đầu bằng "how" hoặc "when".

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

how

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

when

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Cái nào? Có lẽ

"Which" giúp con lựa chọn giữa nhiều thứ. "Maybe" cho con nói điều mình chưa chắc, bước đầu của phỏng đoán và suy luận.

which

cái nào

M4 · nói

maybe

có lẽ

M4 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "this" · "that"

CHA MẸ NÓI MẪU

Which one? · Which color do you like? · Maybe. ·
Maybe it's under the bed.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẰM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Chọn áo: "Which shirt?"



Tìm đồ: "Maybe it's under the bed."



Lên kế hoạch: "Maybe we go tomorrow."

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Đưa ra 3 món, hỏi "Which one?", chờ con chọn và nói
- ☐ Hỏi câu con không chắc: "Is it going to rain?", chờ "Maybe!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Đoán đồ trong hộp: "Maybe it's a ball!"
- Chọn quà, chọn món: "Which one?"
- Đoán đoạn tiếp theo của truyện: "Maybe..."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con dùng "which one?" khi lựa chọn và "maybe" khi đoán.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

which

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

maybe

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Con nghĩ – Con biết

Con nói ra suy nghĩ và hiểu biết của mình. "I don't know" cũng là một câu quan trọng: con dám nói khi mình chưa biết.

think

nghĩ

M4 · nói

know

biết

M4 · nói

🔄 Ôn lại từ đã học: "yes" · "no"

CHA MẸ NÓI MẪU

What do you think? · I think it's a cat. · I know! · I don't know.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Đọc sách: "What do you think happens next?"



Đố vui: "I know! It's a lion!"



Thời tiết: "I think it's going to rain."

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3–5)

- ☐ Hỏi câu đố con biết, chờ con reo "I know!"
- ☐ Hỏi câu con không biết, nói mẫu "I don't know. Let's find out!"

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Đố vui về con vật: "I know!"
- Nghe tiếng động đoán đồ vật: "I think it's..."
- Nhìn trời đoán thời tiết

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói "I think ___" và "I know" hoặc "I don't know" khi trò chuyện.

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

think

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

know

☐ Hiểu

☐ Nói khi nhắc

☐ Tự nói

Nhưng – Thử

"But" cho con nói câu có hai ý trái ngược nhau. "Try" nuôi tinh thần kiên trì: thử lại khi chưa làm được. Đây cũng là tuần tổng kết cả 100 từ.

but

nhưng**

M4 · nói

try

thử*****

M4 · nói

 Ôn lại từ đã học: "can" · "good"

CHA MẸ NÓI MẪU

I like it, but it's too big. · Try again! · Let me try. · Try it! Just a little.

KHOẢNH KHẮC GỢI Ý (CHỌN NHỮNG LÚC NẪM TRONG GIỜ TIẾNG ANH)



Món mới: "Try it!"



Tự làm: "Let me try!"



Giải thích: "I want to play, but I'm tired."

DẤU HIỆU ĐẠT CUỐI TUẦN

Con nói được câu có "but" và dùng "let me try" hoặc "try again". Cuối chặng, tick lại cả 100 từ trong hai file từ cốt lõi.

BÃY GIAO TIẾP (NGÀY 3-5)

- ☐ Khi con làm hỏng, nói mẫu "Oops! Try again." rồi chờ con thử lại
- ☐ Hỏi "Do you like it?" với món con thích nhưng còn nóng, gợi ý "but..."

TRÒ CHƠI ĐA GIÁC QUAN VÀ BÀI HÁT

- Thử thách ném bóng vào rổ: "Try again!"
- Ném món mới: "I like it, but..."
- Tổng ôn 100 từ: cha mẹ nói từ, con chạy tới chỉ đúng ô trên hai bảng tủ lạnh

HÔM NAY CHA MẸ ĐÃ NÓI MẪU ĐỦ CHƯA?

T2

☐

T3

☐

T4

☐

T5

☐

T6

☐

T7

☐

CN

☐

Ghi chú: con đã nói gì, ở đâu, với ai? Khoảnh khắc đáng nhớ...

CON ĐẠT ĐẾN ĐÂU? (TICK NGÀY 7)

but

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

try

☐ Hiểu☐ Nói khi nhắc☐ Tự nói

Dấu tick và ghi chú chỉ lưu trên trình duyệt của máy này. Kỹ thuật "bắt giao tiếp" (communication temptations) và "nói mẫu kèm chỉ bảng" (aided language modeling) lấy từ thực hành can thiệp ngôn ngữ và AAC. Bài hát gợi ý là bài dân ca thiếu nhi tiếng Anh phổ biến hoặc của kênh Super Simple Songs; tìm theo tên trên YouTube.